

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 06-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Mai Văn Phước;

Ông Thái Kiến Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tân Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Mai Văn H sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075085014716, cấp ngày 05/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nơi cư trú: số H, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H1 (đã chết) và bà Mai Thị H2, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Q (đã chết - là bị hại trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn H: Ông Nguyễn Ngọc L - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H3, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: số H, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (là cha, mẹ ruột của bị hại Nguyễn Thị Q); có mặt.

2. Cháu Nguyễn Châu A, sinh ngày 11/02/2014 (là con của bị hại Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn T). *Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Châu A*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin vắng mặt.

3. Cháu Mai Nguyễn Bảo C, sinh ngày 19/3/2022 (là con chung của bị cáo Mai Văn H và bị hại Nguyễn Thị Q). *Người giám hộ của cháu Mai Nguyễn Bảo C*: Bà Mai Thị H4, sinh năm 1982; địa chỉ: số A, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (bà H4 hiện đang nuôi dưỡng cháu C); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Mai Thị H2, sinh năm 1960; địa chỉ: số H, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn H và bà Nguyễn Thị Q là vợ chồng, sinh sống tại địa chỉ số H, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Do mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, bà Q đưa các con về ở với cha mẹ ruột tại nhà trọ không số thuộc tổ E, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 17/8/2024, Mai Văn H điều khiển xe mô tô từ nhà đến nhà trọ nêu trên để gặp bà Q nhằm mục đích hàn gắn tình cảm và đón bà Q cùng các con về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/8/2024, H và bà Q nói chuyện thì xảy ra cự cãi, bà Q không đồng ý hàn gắn tình cảm mà yêu cầu ly hôn với H. Thấy vợ yêu cầu ly hôn, H bực tức đi vào bếp trong phòng trọ lấy 01 dao bầu dài 34cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn. Thấy H cầm dao, bà Q đứng dậy giằng co với H, H cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát vào trán và đâm 01 nhát vào vùng ngực phải của bà Q. Bị đâm, bà Q ôm con quay người bỏ chạy ra ngoài, H tiếp tục cầm dao đuổi theo, bà Q bỏ chạy được khoảng 15m thì gục ngã. H bỏ dao lại hiện trường và đi bộ về hướng đường B, tổ E, khu phố T, phường T thì bị người dân bắt giữ. Bà Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q1 nhưng đã tử vong.

* Căn cứ bản Kết luận giám định pháp tử thi số 3967/KLGĐTT-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B đối với nạn nhân Nguyễn Thị Q, kết luận:

Các kết quả chính:

- Vết đứt da cơ vùng ngực phải thấu vào khoang ngực;
- Thủng phổi phải;
- Thủng tim;

- Khoang ngực phải chứa 800ml máu không đông, 500gr máu đông.
- Các tạng khác (gan, lách, thận, ruột, ...) không dập, vỡ, rách.

Nguyên nhân chết: Do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng ngực gây thủng phổi, thủng tim mất máu không hồi phục.

* Căn cứ Kết luận giám định số 4661/KL-KTHS(SV) của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Trên dao (dạng dao bầu) dài 34,5cm gửi giám định có bám dính máu người. Phân tích được kiểu gen (ADN) hoàn chỉnh của một người nữ giới từ mẫu máu người này và trùng với kiểu gen của Nguyễn Thị Q.

- Lưu kiểu (theo hệ Globalfiler) của Nguyễn Thị Q tại Phòng K Công an tỉnh B.

* Về thu giữ vật chứng: 01 dao cán gỗ kích thước (13x3,5)cm, lưỡi kim loại, một cạnh sắc, mũi nhọn kích thước (21x6)cm.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Trọng S (cha ruột nạn nhân Nguyễn Thị Q) yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho Nguyễn Thị Q với số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, ông S còn yêu cầu 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

- Bà Trần Thị H3 (mẹ ruột nạn nhân Nguyễn Thị Q) không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Ông Nguyễn Văn T là người đại diện của cháu Nguyễn Châu A (cháu Châu A là con chung của bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn T. Ông T và bà Q trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2018) không yêu cầu Mai Văn H bồi thường và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Châu A.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSBD.P2 ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Mai Văn H tội “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phân tranh luận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn H mức hình phạt tù 19 năm đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng cho bị hại với số tiền 160.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 dao cán gỗ kích thước (13x3,5)cm, lưỡi kim loại, một cạnh sắc, mũi nhọn kích thước (21x6)cm do không còn giá trị sử dụng.

* *Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Ngọc L trình bày:* thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét đến nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là bị cáo có công việc không ổn định, thu nhập không đủ trang trải chi phí trong gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bị cáo có 03 vợ và 03 con nên hoàn cảnh kinh tế khó khăn; cha đã chết; mẹ lớn tuổi, các con còn quá nhỏ; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần thiệt hại cho đại diện bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình, chăm sóc mẹ già và nuôi dưỡng các con nhỏ.

* *Bị cáo trình bày:* Thống nhất lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung thêm.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Trọng S tranh luận:* Ông S không đồng ý với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là cố ý thực hiện hành vi giết người đến cùng, do đó, mức hình phạt đối với bị cáo phải là chung thân hoặc tử hình chứ mức hình phạt 20 năm tù là quá nhẹ, ông S không đồng ý. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị bị cáo bồi thường chi phí mai táng số tiền còn lại là 160.000.000 đồng.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H3 trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật và đề nghị bị cáo bồi thường chi phí mai táng số tiền còn lại là 160.000.000 đồng.

* *Bà Mai Thị H4 trình bày:* Bà H4 đồng ý nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn Bảo C, sinh ngày 19/3/2022 và không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu C.

* *Bà Mai Thị H2 trình bày:* Bà H5 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 40.000.000 đồng mà bà H3 đã giao cho gia đình bị hại.

* *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:* Thứ nhất, đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với ý kiến của người bào chữa đưa ra lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo và bị hại vừa ăn cơm trưa với nhau xong và đang bàn chuyện ly hôn, hành vi của bị cáo rất côn đồ nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Thứ hai, đại diện bị hại không đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và cho rằng đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là nhẹ. Tuy nhiên, hành động của bị cáo là bóc lột, bị cáo không có sự chuẩn bị từ trước. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là mức cao nhất của khung hình phạt tù, đây là mức hình phạt rất nghiêm khắc, không nhẹ. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị về hình phạt đối với bị cáo.

* Ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt. Tại cơ quan điều tra, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Châu A.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong hôn nhân, nên khoảng 15 giờ ngày 18/8/2024, tại nhà trọ không số thuộc tổ E, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Mai Văn H đã sử dụng 01 dao bầu chém 01 nhát vào trán và đâm 01 nhát vào vùng ngực phải của bà Nguyễn Thị Q làm cho bà Q tử vong. Hành vi của bị cáo Mai Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Văn H về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dao bầu là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào trán và đâm 01 nhát vào vùng ngực phải của bị hại Q là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật, hậu quả bị hại tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây mất mát đau thương cho gia đình của bị hại, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng chi phí mai táng; gia đình bị cáo Mai Văn H đã bồi thường 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng (trong đó có 20.000.000 đồng bồi thường chi phí mai táng và 20.000.000 đồng cúng viếng bị hại); do đó, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 160.000.000 đồng; bị cáo Mai Văn H đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, bị cáo Mai Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Đối với cháu Mai Nguyễn Bảo C, sinh ngày 19/3/2022 (là con chung của bị cáo Mai Văn H và bị hại Nguyễn Thị Q) hiện đang được bà Mai Thị H4 (là chị ruột của bị cáo) nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà H4 đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu C nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với cháu Nguyễn Châu A, sinh ngày 11/02/2014 (là con chung của bị hại Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn T) hiện đang do ông T nuôi dưỡng. Tại cơ quan điều tra, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Châu A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 dao cán gỗ kích thước (13x3,5)cm, lưỡi kim loại, một cạnh sắc, mũi nhọn kích thước (21x6)cm.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí điều trị cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 591 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Mai Văn H có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Trọng S và bà Trần Thị H3) số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài 34cm, cán bằng gỗ kích thước (13x3,5)cm, lưỡi kim loại, một cạnh sắc, mũi nhọn, kích thước (21x6)cm (đựng trong túi giấy niêm phong ghi 4661/PC09-2024, có chữ ký Điều tra viên Nguyễn Văn T1, Kiểm sát viên Nguyễn Đình T2, người chứng kiến Trần Ngọc C1 và dán băng keo niêm phong màu đỏ).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 10 tháng 01 năm 2025).

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Văn H phải chịu 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (6);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Phòng KTNV và Thi hành án (3);
- Lưu: Văn phòng (4), hồ sơ vụ án. HTHT. 22.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức